



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DIC
DIC-INTRACO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

www.dic-intraco.vn

MỤC LỤC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	6
2. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT	7
3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	9
4. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH.....	10
5. CÁC SẢN PHẨM CHÍNH.....	11
6. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	14
7. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	15
8. CÁC RỦI RO	17

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	21
2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	23
3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	25
4. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	26
5. TÌNH HÌNH CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	31

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020.....	36
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	45
3. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.....	46
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN.....	46

PHẦN 4: BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY... 51
--



2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 52
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 52

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 54
2. BAN KIỂM SOÁT 57
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT 63

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Đăng tải chi tiết tại website: www.dic-intraco.vn)

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Năm 2020, Đại dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona (Covid-19) bùng phát, chi phối mọi hoạt động kinh tế - xã hội trên toàn thế giới, đẩy nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái. Chính phủ Việt Nam trong bối cảnh đó đã có những chính sách kịp thời, đúng đắn và quyết liệt, nhanh chóng kiểm chế và giảm tác động xấu từ các đợt dịch bùng phát của đại dịch, bảo vệ được sức khỏe của người dân và tiến tới thực hiện được mục tiêu kép, bao gồm cả giữ được tăng trưởng kinh tế.

Với bề dày hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, cho đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC đã trở thành một thương hiệu uy tín đối với bạn hàng trong nước và quốc tế. Đây cũng chính là cơ sở, là nền tảng và cơ hội đưa DIC đến gần hơn với các dự án lớn, các gói thầu cấp Quốc tế. Từ đầu năm 2019 đến nay, thị trường bất động sản có dấu hiệu chững lại do ảnh hưởng từ đại dịch covid-19 kéo theo đó là sự giảm sút của việc xây dựng các dự án mới, dẫn tới sức tiêu thụ của ngành vật liệu xây dựng cũng giảm sút theo.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV CTCP Đầu tư và Thương mại DIC, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc vì sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông trong suốt thời gian qua đồng thời cảm ơn chân thành đến tập thể DIC-Intraco đã kề vai sát cánh cùng Công ty trên bước đường đầy chông gai và thử thách. Hy vọng rằng, Quý cổ đông cũng như tập thể DIC-Intraco sẽ dành sự tin nhiệm cao nhất và tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi trên những bước đường sắp tới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN ĐỨC HẢI

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát**

TÊN TIẾNG VIỆT	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC
Tên Tiếng Anh	DIC Investment and Trading Joint Stock Company
Tên giao dịch	DIC – INTRACO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0302979487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 14/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 17/08/2020
Vốn điều lệ	265.858.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).
Địa chỉ trụ sở chính	82 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại	(028) 3931 0504 – 3931 6579 – 3931 1966
Số Fax	(028) 3843 9279
Website	www.dic-intraco.vn
Mã cổ phiếu	DIC
Sàn giao dịch	HNX

2. Các Công ty con và Công ty liên kết

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	% góp vốn của DIC	Lĩnh vực và quy mô	Thông tin liên hệ
-----	-------------	-----------------------	-------------------	--------------------	-------------------

Công ty con hợp nhất

1.	Công ty CP Thương mại Vận tải Minh Phong	20	51%	<ul style="list-style-type: none"> Kinh doanh xuất khẩu clinker, thạch cao. Công suất: 16 chuyến / năm (10,800 tấn/chuyến) 	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: 135 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM Điện thoại: 08.3 512 5942 Fax: 08. 3512 5946
2.	Công ty CP Thiết bị Công nghệ cao DIC		60%	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất máy chuyên dụng khác 	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: 13Bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 3, TP.HCM
3.	Công ty CP DIC Energy	10	60%	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư xây dựng, sản xuất và thương mại viên gỗ nén, tro nén từ gỗ cao su – mùn cưa. 	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: 13Bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 3, TP.HCM Điện thoại: 08.3 9310 504 Fax: 08. 39316 579

Công ty liên doanh, liên kết

4.	Công ty CP Thương mại Thép Minh Tân	17,5	40%	<ul style="list-style-type: none"> Bán buôn kim loại và quặng kim loại Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Sản xuất, gia công hàng hóa từ sắt, thép Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại 	<ul style="list-style-type: none"> 410 Quốc lộ 1A, KP3, P Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TPHCM
5.	Công ty CP Xi Măng Yến Mao		24%	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao 	<ul style="list-style-type: none"> Khu 10, Xã Yến Mao, Huyện Thanh Thủy, Phú Thọ

Các đơn vị trực thuộc

6.	CN CTCP Đầu tư và Thương mại DIC tại Quận 9		<ul style="list-style-type: none"> • Kinh doanh Ngói màu 	<ul style="list-style-type: none"> • 952 Nguyễn Xiển, P. Long Bình, Quận 9, TP. HCM
7.	Xí nghiệp sx ngói màu DIC-secoin	51%	<ul style="list-style-type: none"> • Kinh doanh Ngói màu 	<ul style="list-style-type: none"> • 952 Nguyễn Xiển, P. Long Bình, Quận 9, TP. HCM
8.	CN CTCP Đầu tư và Thương mại DIC tại Bình Phước		<ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất xi măng 	Cụm A2, Lô 8, khu công nghiệp Chơn Thành, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
9.	CN CTCP Đầu tư và Thương mại DIC tại Phú Thọ	100%	<ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất Clinker 	<ul style="list-style-type: none"> • Khu Chung cư Xi măng Hữu Nghị - Khu 3, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

Một số hình ảnh về DIC – Intraco:



3. Quá trình hình thành và phát triển

1994

Công ty Đầu tư & Thương mại DIC-INTRACO tiền thân là công ty con trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) - Công ty Nhà Nước được thành lập căn cứ theo Quyết định số 217/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

2003

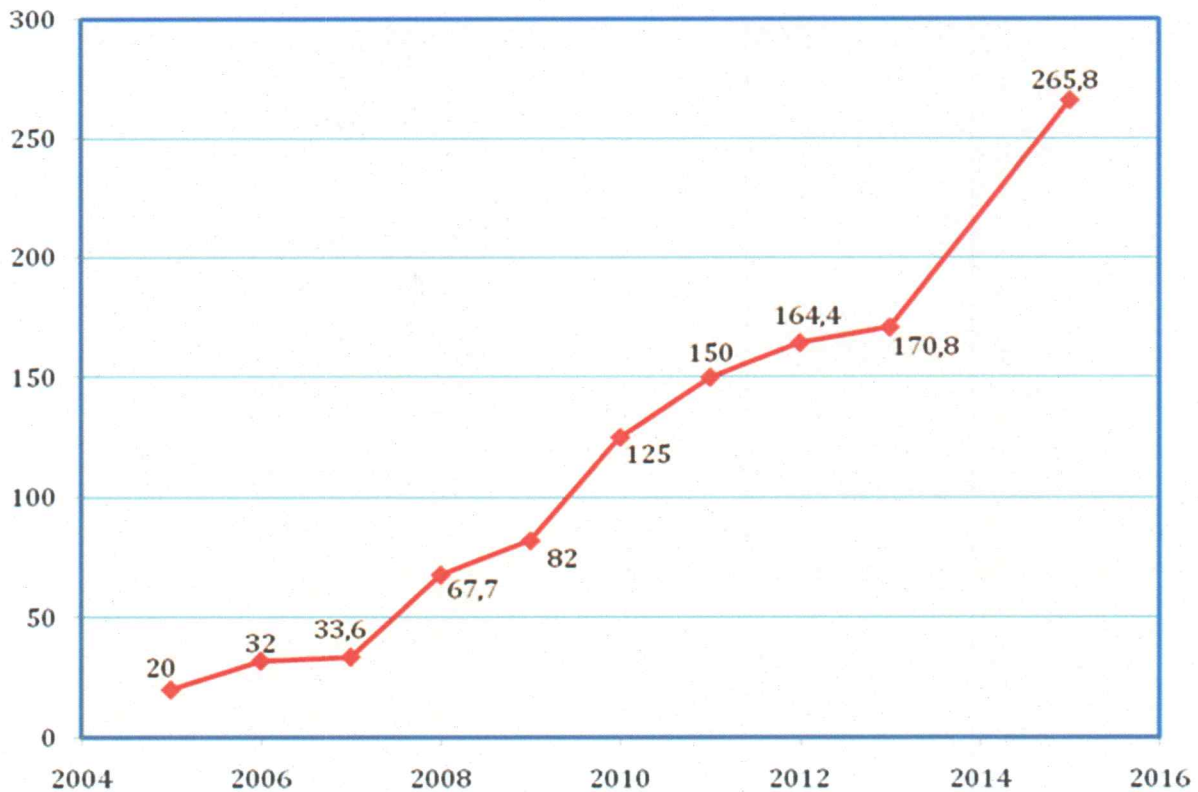
Theo Quyết định số 388/QĐ -BXD ngày 08/04/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty được chuyển thành Công ty DIC Đầu tư & Thương mại và là công ty con 100% vốn nhà nước do công ty mẹ, Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng đầu tư vốn.

2005

Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC chính thức được thành lập theo Quyết định số 1981/QĐ-BXD ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty DIC Đầu tư & Thương mại.

2006

Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



Quá trình tăng vốn Điều lệ của DIC qua các năm (Đvt: tỷ đồng)

4. Ngành nghề kinh doanh chính và địa bàn kinh doanh

a. Công ty DIC – INTRACO hoạt động trong các ngành kinh doanh chính sau đây

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý môi trường, đường dây và trạm biến thế điện, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ xây dựng;
- Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khai thác vận chuyển đất, cát để san lấp mặt bằng;
- Mua bán hàng nông sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; Kinh doanh nhà ở; Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô và đường thủy;
- Sản xuất vật liệu trang trí nội thất, ngói màu (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất, chế biến gỗ sản phẩm gỗ (không chế biến gỗ tại trụ sở);
- Mua bán gỗ rừng trồng hoặc nhập khẩu;

- Gia công cơ khí, sản phẩm cơ khí (không gia công tại trụ sở);
- Mua bán, thi công và lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ;
- Đầu tư phát triển khu công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Sản xuất vôi, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn cao su;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở).

b. Địa bàn hoạt động

- Thương mại xuất khẩu sang các nước khu vực Châu Á và trong nước.

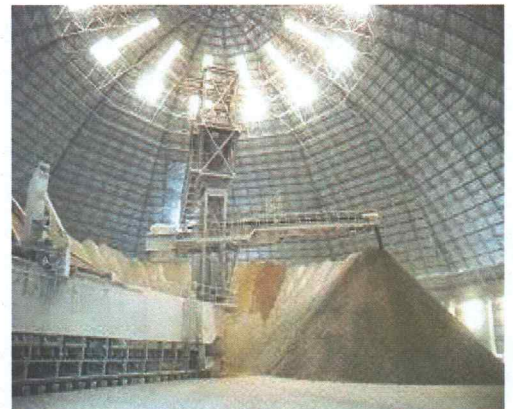
5. Các sản phẩm chính

XI MĂNG

Sản phẩm xi măng của DIC – INTRACO là loại xi măng hỗn hợp được sản xuất từ clinker chất lượng cao từ miền Bắc, thạch cao nhập khẩu và một số loại phụ gia khác. Hiện DIC – INTRACO sản xuất và cung ứng ra thị trường 3 loại xi măng PCB40, PCB30 và xi măng dùng cho xây tô. Nhà máy cũng đang nghiên cứu để cho ra đời xi măng đa dụng đáp ứng yêu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

NGÓI MÀU

Sản phẩm ngói màu mang thương hiệu DIC-INTRACO đã và đang có uy tín trên thị trường vật liệu xây dựng trong nước. Với việc đầu tư theo công nghệ của Nhật bản, sản phẩm ngói DIC-INTRACO đang dần chiếm lĩnh và làm hài lòng các khách hàng của thị trường phía Nam như TPHCM, Vũng Tàu, Đà Lạt, Gia Lai, Kon Tum, Đông



Nam Bộ, Tây Nam Bộ. Để khẳng định chất lượng ngói DIC, Công ty đã không ngừng đầu tư cải tiến kỹ thuật, chất lượng ngói nhằm đáp ứng cho nhu cầu của thị trường ngói trong thời gian tới.

THAN ĐÁ

Với kinh nghiệm cung cấp than nội địa lâu năm cho một số nhà máy xi măng và nhà máy nhiệt điện An Khánh, trong giai đoạn 2017-2018, DIC đã trúng và hoàn thành gói thầu cung cấp than nhập khẩu cho Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN) với sản lượng cung cấp 922.450 tấn.

Cuối năm 2019, Công ty tiếp tục tham gia và trúng gói thầu cung cấp than nhập khẩu cho Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 với tổng khối lượng 1.200.000 tấn và trị giá khoảng 1.600 tỷ đồng. Tính đến hết tháng 12/2020, Công ty đã giao được khoảng 899.462 tấn than.





(Tàu STAR GLORY vận chuyển 55.000 tấn than từ Indonesia về Việt Nam, giao cho NMNĐ Duyên Hải 3)

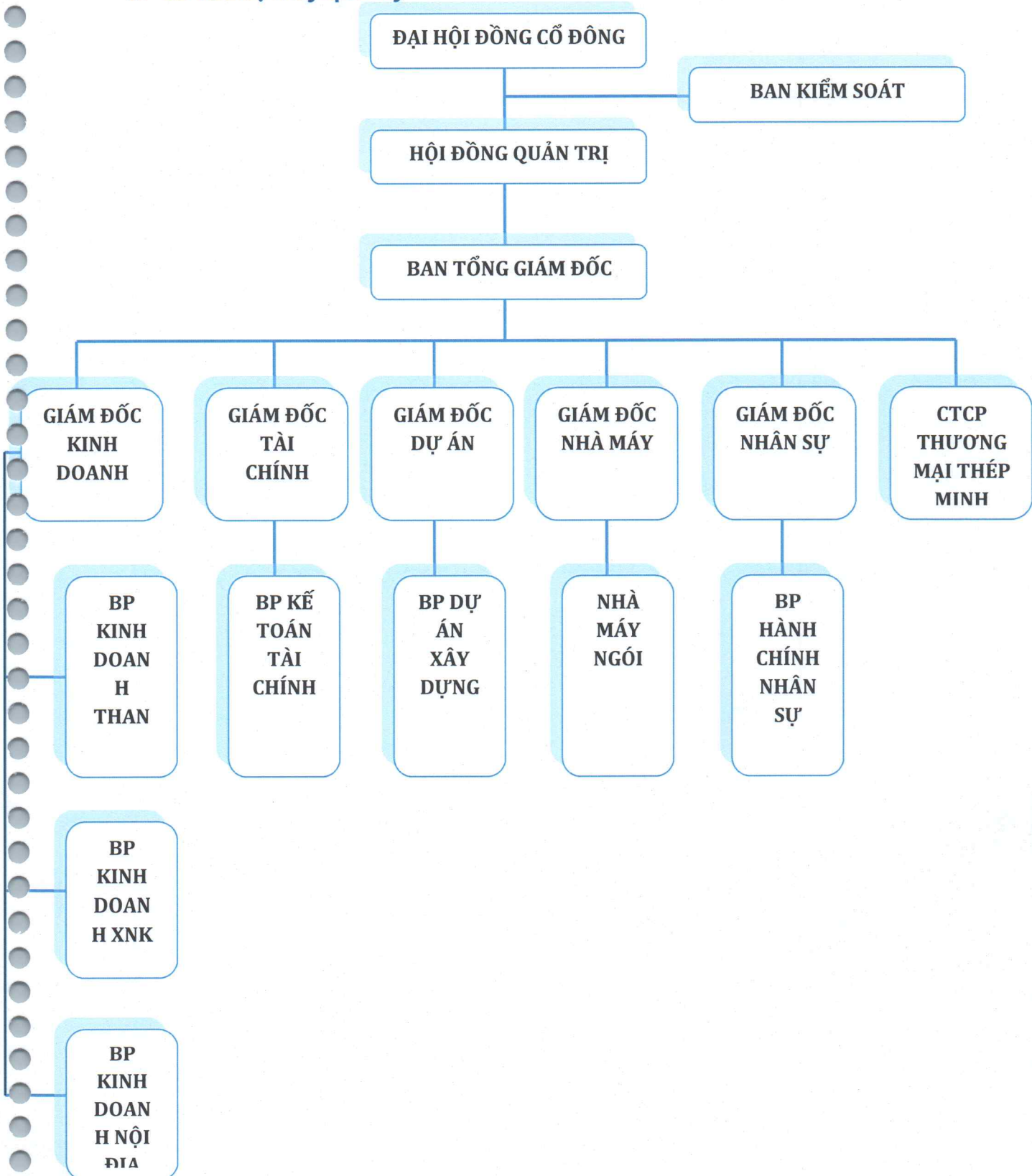


(Thiết bị chuyên dụng tiến hành rót than lên tàu tại cảng xếp Muara Berau, Indonesia)

6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. **Mô hình quản trị:** Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành.

b. **Cơ cấu bộ máy quản lý**



7. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

TÂM NHÌN

- TẠO DỰNG THƯƠNG HIỆU VÀ ĐƯỢC XÃ HỘI CÔNG NHẬN

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- CẦN CÙ, SÁNG TẠO, CHUẨN MỰC, UY TÍN VÀ TẬN TÂM

SỨ MỆNH

- DIC - INTRACO XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỂ CHIA SẺ VÀ GẮN BÓ

TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Uy tín và đạo đức kinh doanh là yếu tố tiên quyết cho sự phát triển bền vững của Công ty. Luôn theo đuổi và thực hiện tốt nhất tất cả những cam kết với khách hàng. Cam kết về chất lượng và uy tín trên từng sản phẩm, dịch vụ.
- Chuyên nghiệp cao trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo sử dụng hiệu quả và minh bạch trên từng đồng vốn của cổ đông.
- Thành công của khách hàng, đối tác, cổ đông là thước đo thành công của Công ty.



b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

<p>Ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại chủ yếu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung đầu tư vào công tác sản xuất ở chi nhánh Phú Thọ và vận hành lò quay hoạt động tốt để khai thác sản xuất tối ưu, đảm bảo nguồn clinker ổn định – chất lượng. - Tập trung phát triển các mặt hàng thương mại truyền thống. Mở rộng thị phần ở phân khúc thị trường khách hàng lớn, các nhà máy uy tín sản xuất xi măng, các công ty xây dựng, đại lý phân phối - Tìm kiếm, khai thác thị trường mới và mặt hàng mới như xỉ và than cám...
<p>Đẩy mạnh cơ cấu các hoạt động đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng cơ cấu đầu tư các dự án chưa hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các dự án hiện tại. - Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới vào các ngành, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng có hiệu quả cao và phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

<p>Các mục tiêu đối với môi trường</p>	<p>Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Các hoạt động/sản phẩm hoặc dịch vụ của DIC - INTRACO không chỉ bảo đảm chất lượng tốt mà còn có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</p> <p>Để đạt được điều này, DIC - INTRACO cam kết thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty; Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt; ✓ Xử lý rác và nước thải; ✓ Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
---	--

Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất.
 - Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường.
- Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Mục tiêu đạt được sự phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích cho Công ty và xã hội luôn được Ban lãnh đạo DIC – INTRACO quan tâm và thực hiện. Sản phẩm ngói màu cao cấp Nhật Bản, Xi măng PCB mới của Công ty với nhiều cải tiến thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu xây dựng các “công trình xanh” của các đơn vị thi công, qua đó Công ty đã vinh dự nhận được Giải thưởng VIETTOPRE do Bộ Xây dựng tổ chức, Giải thưởng dành cho các doanh nghiệp vì cộng đồng và phát triển bền vững là cột mốc đánh dấu những nỗ lực của DIC trong việc cân bằng các mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm đối với xã hội.

Ngoài ra, như một phần thực hiện đóng góp và trách nhiệm với xã hội, với tinh thần tương thân tương ái, Ban lãnh đạo Công ty luôn khuyến khích và kêu gọi tập thể cán bộ công nhân viên cùng nhau tổ chức và tham gia các chương trình từ thiện vì người nghèo.

8. Các loại rủi ro

Rủi ro kinh tế:

Trong năm 2020, kinh tế cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đều gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid. Nếu năm 2019 GDP của Việt Nam tăng 7,02% thì năm 2020 GDP cả nước chỉ tăng 2,91%, đây được xem là mức tăng thấp nhất trong các năm từ 2011 – 2020 do ảnh hưởng dịch diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tuy vậy, đây cũng xem là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Do hội nhập kinh tế sâu rộng, nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, nhưng cũng thể hiện sức chống chịu đáng kể. Tác động của dịch bệnh không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác nhờ có các biện pháp đối phó chủ động ở cả cấp trung ương và địa phương.

Tăng trưởng GDP: Năm 2020 GDP cả nước chỉ tăng 2,91% đây được xem là mức tăng thấp nhất trong các năm từ 2011 – 2020 do dịch Covid. Mức tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam thấp, điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty DIC. Bước sang năm 2021, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều nhân tố bất ổn, cả về kinh tế lẫn địa chính trị. Đặc biệt, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp với mức độ lây lan trên toàn thế giới đã tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế của các nước, hàng loạt các Công ty phải tạm ngưng hoạt động, đình trệ. Dự báo đây sẽ là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói riêng và của toàn thế giới nói chung.

Lạm phát: Lạm phát cơ bản năm 2020 tăng 2,31% so với năm 2019. Trong vòng 05 năm trở lại đây thì năm 2020 tăng 2,31% do ảnh hưởng khách quan dịch Covid-19 bùng phát toàn cầu ảnh hưởng đến nền kinh tế. Nếu lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ Công ty trong công tác kiểm soát chi phí mang lại nhiều thuận lợi cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Rủi ro tỷ giá: Rủi ro tỷ giá sẽ phát sinh đối với những doanh nghiệp có khoản vay liên quan đến ngoại tệ. Khoản chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay nội tệ của Doanh nghiệp trong năm bao gồm khoản chênh lệch thanh toán cho phần ngoại tệ thực hiện trả nợ trong năm (khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện) và khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư nợ khoản vay còn lại (chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện).

Năm 2020 là năm có nhiều biến động trên thế giới, bởi ảnh hưởng và tác động của chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc do chưa đạt thỏa thuận. Cùng với đó, sự kiện bầu cử Tổng thống Mỹ; Việc Ủy ban Tư pháp của Hạ viện Mỹ luận tội Tổng thống Donald Trump; Đảng Dân chủ đưa ra chính sách tăng thuế đối với người giàu... sẽ không chỉ ảnh hưởng đến chính trị mà còn ảnh hưởng đến tài chính, kinh tế của thế giới. Trong bối cảnh đó, lãi suất của Việt Nam cũng bị tác động. Tỷ giá sẽ có xu hướng tăng, bởi nếu cuộc chiến tranh thương mại không được giải quyết thì đồng NDT sẽ mất giá, Trung Quốc lại tiếp tục phá giá đồng NDT... Kinh tế Việt Nam đã và đang phải phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sang Trung Quốc, thành ra, nếu cuộc chiến tranh thương mại không giải quyết được thì khả năng tỷ giá sẽ tăng cao và không thể ổn định như trong năm 2019. Năm 2020 sẽ là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với kinh tế Việt Nam. Mảng kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện các giao dịch liên quan đến các công ty nước ngoài để nhập khẩu và xuất khẩu sản phẩm, những giao dịch này thường xuyên thanh toán bằng đồng USD vì vậy việc biến động tỷ giá ngoại tệ (USD/VNĐ) cũng là một trong những rủi ro mà Công ty phải đối mặt.

Rủi ro luật pháp: Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, vì vậy hoạt động của DIC - Intraco chịu sự ảnh hưởng đồng thời bởi nhiều bộ Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế Xuất khẩu,... Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến những thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty để đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục và không bị gián đoạn.

Rủi ro về lãi suất: Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà Nước đã ba lần cắt giảm lãi suất điều hành nhằm giúp nền kinh tế vực dậy. Lãi suất huy động giao động 6,5-7,1%/năm.

Bước sang năm 2021, xu hướng chung của ngân hàng Trung ương các nước là tiếp tục giảm lãi suất cơ bản để hỗ trợ cho doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế khó khăn. Lãi suất giảm 0,20-0,5 điểm % trong bối cảnh chính sách tiền tệ được nới lỏng và áp lực lạm phát hạ nhiệt và hai khoản vay USD và EUR trong năm 2021 sẽ hết, nguồn vốn kinh doanh của DIC - INTRACO phụ thuộc vào vốn vay từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất sẽ gây những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro khác: Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh...đều có thể ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như của Công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ kinh doanh hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn) đến Công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng đã mua bảo hiểm nhà xưởng, hàng tồn kho, hàng thành phẩm, hàng vận chuyển đường biển, để giảm thiểu các rủi ro này.



PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020		TH 2019		% TH2020/TH2019	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	1.470.300	1.469.796	1.453.912	1.464.385	101,1%	100,4%
2	Doanh thu thuần	1.083.409	1.086.710	1.753.850	1.842.427	61,8%	59,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	-119.816	-121.386	-65.570	-68.052	182,7%	178,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	-119.816	-121.386	-65.570	-68.052	182,7%	183,4%

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2020		TH 2020		% TH2020/KH2020	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản			1.470.300	1.469.796		
2	Doanh thu thuần	1.332.180	1.343.299	1.083.409	1.086.710	81,3%	80,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	-40.172	-42.284	-119.816	-121.386	298,3%	287,1%
4	Lợi nhuận sau thuế			-119.816	-121.386		

Kinh tế xã hội năm 2020, diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường, triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả và các chi phí xuất - nhập khẩu bị ảnh hưởng. Ở trong nước, giá cả trên thị trường biến động, gây áp lực đến cân đối nhân sách Nhà nước. Năm 2020 kết thúc, trước những biến động phức tạp của nền kinh tế thế giới tác động đến kinh tế Việt Nam nói chung và ngành VLXD nói riêng, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát mục tiêu, theo dõi tình hình biến động ngành để bắt kịp nhu cầu cũng như ứng phó kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Tuy nhiên, với những khó khăn của ngành trong năm qua, kết thúc niên độ 2020, doanh thu thuần hợp nhất chỉ đạt 1.087 tỷ đồng, doanh thu giảm, chỉ bằng 59% so với

năm 2019, lợi nhuận trước thuế hợp nhất lỗ 121 tỷ đồng, tăng lỗ 178,4% so với thực hiện năm 2019. Doanh thu thuần Công ty mẹ đạt 1.083 tỷ đồng, doanh thu giảm, chỉ bằng 61,8% so với năm 2019, lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ lỗ 120 tỷ đồng, tăng lỗ 182,7% so với năm 2019. Nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ là do ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19, để hoạt động, Công ty phải chịu chi phí vận hành và nhân lực rất lớn, cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn, ách tắc lưu thông, chi phí vận tải tăng cao nên Công ty đã không thể hoàn thành đơn hàng đúng hạn, phải giãn hoặc bù lỗ một số hợp đồng sản xuất cũng như hợp đồng vận chuyển.

Trong những ngày dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước, ngành Vật liệu xây dựng cũng đang phải chịu nhiều tác động. Sự chững lại của thị trường bất động sản trong năm 2019, đại dịch Covid-19 trong năm 2020 cùng với sự biến động của giá nguyên vật liệu đã tác động tiêu cực lên thành quả mà ngành này đạt được từ mốc năm 2016. Bên cạnh sự ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, ngành vật liệu xây dựng còn đối mặt với một khó khăn khác đó là việc giá cả vật liệu tăng đột biến, giá nguyên vật liệu tăng vọt nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp. Ngành Vật liệu xây dựng vẫn đang trong tình trạng loay hoay vượt qua khó khăn trong mùa dịch bệnh và vượt khó trong việc giá cả leo thang từng ngày.

Nhu cầu sử dụng than gia tăng của nền kinh tế nói chung và cho sản xuất điện nói riêng là cần thiết trên mọi phương diện: nhu cầu điện, mức sử dụng than, vai trò của than trong đảm bảo an ninh năng lượng,... là phù hợp với xu thế phát triển nhu cầu sử dụng than trên thế giới. Tuy đã gặp phải không ít khó khăn và rủi ro trong quá trình thực hiện nhưng bằng sự cố gắng và nỗ lực của tập thể CB-CNV của bộ phận kinh doanh than nói riêng và toàn Công ty nói chung, kết quả kinh doanh năm 2020 của mặt hàng này đã mang về cho Công ty khoảng 996 tỷ đồng doanh thu, là mặt hàng chủ lực của Công ty trong năm qua.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

➤ Đầu tư góp vốn Công ty CP Xi Măng Yển Mao 32,7 tỷ đồng

Dự án nhà máy xi măng Yển Mao là khoản đầu tư phát sinh từ Hợp đồng 133/HĐKT ngày 11 tháng 8 năm 2007 v/v hợp tác liên doanh Dự án đầu tư NMXM Hữu Nghị 2 tại xã

Yến Mao, huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, với công suất 1,200 tấn/ngày. Hiện công ty và đối tác là công ty CP Xi măng Hữu Nghị đang trong quá trình đàm phán liên quan đến công nợ, lãi chậm trả và xử lý khoản đầu tư này.

➤ Đầu tư nhà máy xi măng Hữu Nghị Tỉnh Phú Thọ

Năm 2014, đơn vị đầu tư mua lại nhà máy sản xuất Clinker với công suất 1,200 tấn/ngày tương đương 400,000 tấn/năm, trị giá 165 tỷ đồng tại KCN Thụy Vân, Tỉnh Phú Thọ của Công ty CP Xi măng Hữu Nghị trước đây nợ xấu thế chấp tại ngân hàng BIDV – CN Phú Thọ. Từ lúc tiếp quản nhận nợ BIDV CN.HCM ngày 03/06/2014 đến 30/09/2019 Công ty DIC đã trả 68 tỷ đồng nợ gốc và 35,4 tỷ đồng lãi vay. Với mục đích chủ động nguồn Clinker xuất khẩu và kinh doanh nội địa, cùng phương án tài chính dự án hiệu quả, sản lượng hòa vốn 25,000 tấn/tháng trên công suất thiết kế 35,000 tấn/tháng, giá bán tại nhà máy là 780,000 đồng/tấn; nhưng khi đi vào vận hành thực tế với quá nhiều khó khăn như: giá clinker đầu ra giảm còn 600,000 đồng/tấn vào tháng 08/2015, chi phí sửa chữa quá lớn so với định mức, khâu vận hành quản lý sản xuất bị tranh chấp Lò 02 DIC chung một đầu cấp liệu Lò 03 của Công ty CP Xi măng Hữu Nghị. Tổng kết kết quả kinh doanh từ tháng 06/2014 đến tháng 09/2019 lỗ lũy kế là 87,048 triệu đồng.

➤ Đầu tư hợp tác Công ty TNHH Phát Triển Công Nghiệp 31 tỷ đồng

Khoản góp vốn giá trị 31 tỷ đồng với Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp thông qua Hợp đồng góp vốn số 01/2014/HĐGV/DIC-PTCN ngày 09/06/2014 kèm Danh mục tài sản máy móc thiết bị lò quay công suất 1.200 tấn/ngày với mục đích sở hữu Hệ thống Tài sản là máy móc thiết bị lò quay Clinker công suất 1.200 tấn/ ngày của Công ty CP Xi măng Hữu Nghị, tài sản này được phát mãi bởi Công ty Cho thuê tài chính II Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam theo Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 26.05/2014/HĐMBTS ngày 13/06/2014. Đến ngày 19 tháng 06 năm 2017 là thời hạn Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số vốn góp và lãi bao gồm: nợ gốc 31 tỷ đồng, nợ lãi đến 31/12/2016 xấp xỉ 9,8 tỷ đồng. Hai bên đã có Biên bản làm việc ngày 10/01/2020 xác nhận số nợ gốc 31 tỷ đồng, nợ lãi xấp xỉ 17,3 tỷ đồng và thống nhất bán tài sản để thu hồi nợ.

➤ Nhà máy Xi măng DIC Bình Phước

Năm 2011, Công ty đầu tư nhà máy sản xuất xi măng Bình Phước tại KCN Chơn Thành. Tỉnh Bình Phước, trị giá 48,595 triệu đồng, cung cấp Xi măng thương hiệu DIC cho khu vực Tỉnh Bình Phước và vùng lân cận, thời gian đầu đơn vị hoạt động hiệu quả nhưng do cạnh tranh mạnh từ các thương hiệu xi măng nổi tiếng hơn (Xi măng Fico, Xi măng Hà Tiên...) nên thị trường bị thu hẹp và hiện tại sản xuất gia công cho các thương hiệu khác (Xi măng Fico, Top Xi măng...), lỗ lũy kế đến ngày 30/09/2019 khoảng 26 tỷ đồng.

📌 Nhà máy SX viên gỗ nén DIC Energy

Năm 2014 Công ty đầu tư dự án sản xuất viên nén tại KCN Hòa Bình, Tỉnh Kon Tum, công suất 60.000 tấn viên nén/năm, mua từ tài sản nợ xấu của Công ty Hoàng Thái thế chấp tại BIDV Kon Tum trị giá 6,4 tỷ đồng. Dự án sản xuất hiệu quả trong 4 tháng, sau đó do giá đầu ra liên tục suy giảm kết hợp với nguồn nguyên liệu đầu vào cạn kiệt như gỗ, mùn cưa...dẫn đến lỗ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 khoảng 15 tỷ đồng. Công ty DIC góp vốn vào nhà máy này và chuyển tiền hỗ trợ vốn lưu động đến 31/12/2019 là khoảng 29 tỷ đồng.

📌 Công ty CP ĐT PT XD Minh Hưng 302,7 triệu đồng

Là khoản mua cổ phần Công ty thành viên hoạt động lĩnh vực sản xuất VLXD, xây dựng công trình trong hệ thống tập đoàn DIC Group.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.469.796	1.464.385	100,4%
2	Doanh thu thuần	1.086.710	1.842.427	59,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	-121.386	- 68.052	178,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	-121.386	- 66.177	183,4%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,97	0,90
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,83	0,72

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,85	0,94
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,80	14,71
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,84	4,50
+ Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	2,06	1,22
+ Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	1,48	0,77
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,26	0,74
+ Vòng quay tài sản cố định	Vòng	5,84	7,78
+ Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1,54	0,88
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-3,59%	-11,17%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-30,71%	-129,77%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-4,52%	-8,26%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-3,46%	-8,95%

4. Tình hình tổ chức và nhân sự

a. Danh sách và lý lịch thành viên Ban lãnh đạo

Ông Nguyễn Đức Hải

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Đức Hải gia nhập Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) từ năm 1995. Năm 2003, theo Quyết định của Bộ Xây dựng về việc thành lập Công ty DIC Đầu tư & Thương mại trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng, ông Hải đã trở thành một trong những cán bộ chủ chốt và tiên phong của công ty con. Đến năm 2005, sau khi chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần, ông Hải đã được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC (tháng 8 năm 2005). Sau hơn 20 năm tận lực cống hiến, ông Hải đã vinh dự được nhận danh hiệu, huy chương của Bộ và Nhà nước trong đó có bằng khen của Thủ tướng Chính phủ các năm 2007, 2009, 2010; Huân chương Lao động Hạng 3, bằng khen của Bộ Xây Dựng từ năm 2003 đến nay.

Bà Lê Thị Thúy Nga

**Ủy viên Hội đồng Quản trị,
Phó Tổng Giám đốc**

Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân, Bà Lê Thị Thúy Nga đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán Doanh nghiệp. Bà gia nhập Công ty vào năm 2001 và đã giữ nhiều chức vụ chủ chốt của DIC - INTRACO. Từ năm 2009 - nay, Bà Lê Thị Thúy Nga được bổ nhiệm làm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC. Năm 2015, Bà được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen trong công tác quản trị. Hiện tại, Bà Nga nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty.

Ông Đinh Tiến Dũng

**Ủy viên Hội đồng Quản trị,
Phó Tổng Giám đốc**

Ông Đinh Tiến Dũng gia nhập DIC – INTRACO vào năm 2007, đã kinh qua nhiều vị trí chủ chốt của Công ty trước khi được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh kể từ tháng 06 năm 2013. Ông Dũng là người có rất nhiều kinh nghiệm trong mảng kinh doanh Clinker, những cải cách của ông trong năm 2013 đã góp phần làm cho doanh thu mảng này tăng trưởng vượt bậc, giúp DIC - INTRACO từ một doanh nghiệp chuyên nhập khẩu Clinker nay trở thành một đơn vị xuất khẩu có uy tín ở thị trường nước ngoài.

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số Cán bộ – Công nhân viên của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020 là 86 người, được phân loại theo trình độ như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỉ trọng
1	Đại học và trên đại học	31	36%
2	Cao đẳng	4	5%
3	Trung cấp	5	6%
4	Lao động phổ thông	46	53%
Tổng Cộng		86	100%



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.900.000	8.000.000

Chế độ dành cho người lao động

- Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo thực hiện chế độ tiền lương theo đúng quy chế tiền lương của Công ty và luôn có chính sách khen thưởng, tuyên dương nhằm khích lệ tinh thần làm việc đối với những cá nhân – tập thể đã có những đóng góp tích cực và làm việc hiệu quả trong công việc.
- Ngoài việc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về chế độ dành cho người lao động, bên cạnh đó Ban Tổng Giám đốc cũng rất quan tâm và chăm lo tới đời sống của CB-CNV. Được thể hiện rõ nét nhất là qua chính sách lương, thưởng đều đặn và cố định qua các năm như: lương tháng 13, thưởng Tết, thưởng các dịp lễ lớn, thưởng tiết giảm chi phí, thưởng kết quả làm việc theo quý.... Đồng thời tạo điều kiện để Công đoàn phát huy hết chức năng của mình một cách tốt nhất thông qua các hoạt động như: trao quà cho con em của CB-CNV nhân ngày tết Trung thu, tết Thiếu nhi hay các cháu có thành tích tốt trong học tập, hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ hàng năm, hỗ trợ thai sản, mừng kết hôn, sinh con hay hỗ trợ CB-CNV khi gia quyến có tang chế.... Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tham quan, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động, liên kết mọi người lại với nhau nhằm tạo ra một tập thể đoàn kết và gắn bó.

Chính sách đào tạo

- CB-CNV được tạo điều kiện để tham gia các khóa học ngắn hạn cũng như các buổi tập huấn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ đảm bảo kỹ năng làm việc đủ tiêu chuẩn theo từng công việc.

5. Tình hình cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

STT	Loại cổ phần	Số cổ phần
1.	Số cổ phần đầu năm	26.585.840
	- Cổ phần phổ thông	26.585.840
	- Cổ phần ưu đãi	-
2.	Cổ phần đăng ký phát hành trong năm	-
	- Cổ phần phổ thông (phát hành ra công chúng)	-
	- Cổ phần ưu đãi	-
3.	Cổ phần mua lại	501.280
4.	Cổ phần đang lưu hành sau phát hành	26.084.560
	- Cổ phần phổ thông	26.084.560
	- Cổ phần ưu đãi	-

b. Cơ cấu cổ đông

☛ Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 09/09/2020, cơ cấu cổ đông của DIC như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	3.060	25.860.726	258.607.260.000	97,27%
	- Nhà nước	-	-	-	0%
	- Tổ chức	43	3.926.512	39.265.120.000	14,77%
	- Cá nhân	3.017	21.934.214	219.342.140.000	82,50%
II	Cổ đông nước ngoài	60	223.834	2.238.340.000	0,84%
	- Tổ chức	6	24.038	240.380,000	0,09%
	- Cá nhân	54	199.796	1.997.960,000	0,75%
III	Cổ phiếu quỹ	1	501.280	5.012.800.000	1,89%
	Tổng cộng	3.121	26.585.840	265.858.400.000	100%

☛ Danh sách cổ đông tổ chức nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 09/09/2020

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng	265 Lê Hồng Phong, P. 8, Tp. Vũng Tàu	3.922.577	14,75%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020, vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển của Công ty không có sự thay đổi so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lỗ 176.748 triệu đồng, xấp xỉ tăng mức lỗ 210,85% so với cùng kỳ năm trước.

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	31/12/2020	31/12/2019
1	Vốn góp của chủ sở hữu	265.858.400.000	265.858.400.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.397.230.362	1.397.230.362
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.377.229.506	4.377.229.506
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-176.748.185.045	-56.932.197.256

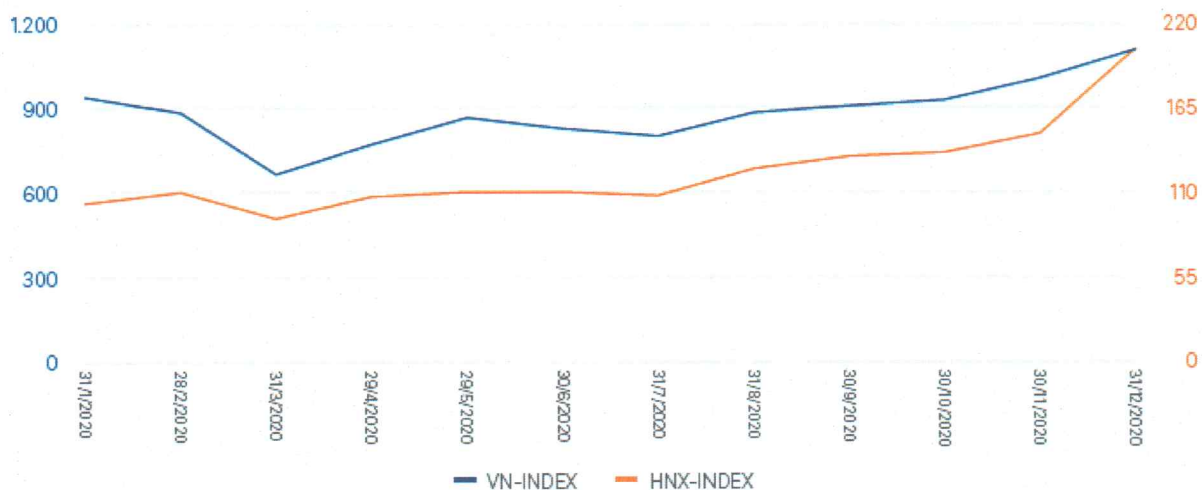
d. Diễn biến giao dịch cổ phiếu DIC trên thị trường

Năm 2020 có thể coi là một năm khó khăn, thị trường tài chính quốc tế nói chung và thị trường chứng khoán (TTCK) thế giới nói riêng phải đối mặt với tình trạng tăng trưởng âm diễn ra ở hầu hết các nền kinh tế do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Để giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19, các nước đã buộc phải áp dụng chính sách tài khóa và tiền tệ nới lỏng thông qua các gói hỗ trợ tài chính lên tới hàng nghìn tỷ USD và biện pháp cắt giảm lãi suất của hầu hết các ngân hàng trung ương các nước. Đây là những nhân tố tác động trực tiếp đến dòng vốn quốc tế và TTCK năm 2020. Tại Việt Nam, ngày 31/12/2020, chỉ số VN-Index đạt 1103,87 điểm, tăng 14,9% so với cuối năm 2019.

Bước sang năm 2021, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tiếp tục chịu nhiều tác động đa chiều từ bối cảnh kinh tế quốc tế và trong nước, nhưng theo dự báo thị trường sẽ vẫn giữ được đà tăng trưởng của năm 2020. Bên cạnh tác động tiêu cực của dịch bệnh, xu hướng dịch chuyển dòng vốn quốc tế từ kênh tín dụng ngân hàng - nơi có lợi suất thấp-

sang các kênh đầu tư khác như chứng khoán và các tài sản có giá trị bao gồm vàng, bất động sản do tác động của chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa nới lỏng thông qua cắt giảm lãi suất và các gói hỗ trợ tài chính lớn của hầu hết các nước trên thế giới trong năm 2020 đã và đang được xem là những nhân tố tích cực hỗ trợ sự phát triển của thị trường chứng khoán thế giới nói chung, trong đó có thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2021- đặc biệt khi Việt Nam tiếp tục được các tổ chức quốc tế đánh giá là điểm sáng để đầu tư của khu vực và là một trong số rất ít nước khống chế được dịch Covid, đạt tăng trưởng dương trong năm 2020.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2020



Về diễn biến giao dịch của cổ phiếu DIC, trong năm 2020 trước những biến động phức tạp của thị trường chứng khoán nói chung và những khó khăn nội tại của doanh nghiệp nói riêng, giá của cổ phiếu DIC đã có sự suy giảm mạnh khi rớt về ngưỡng 1.000 đ/CP, đây cũng là mức giá thấp nhất trong năm của cổ phiếu DIC. Các hạn chế trong nội tại Công ty như công nghệ, nhân sự, sự chủ động về vốn, quản trị nội bộ... gây khó khăn cho Công ty trong việc duy trì sự tăng trưởng chứng khoán đã đạt được trong các năm trước.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020

a. Tổng quan về hoạt động kinh doanh

- Kết quả kinh doanh thực hiện 2020 so với Kế hoạch 2020:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2020		TH 2020		% TH2020/KH2020	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản			1.470.300	1.469.796		
2	Doanh thu thuần	1.332.180	1.343.299	1.083.409	1.086.710	81,3%	80,9%
3	Giá vốn hàng bán			939.928	942.724		
4	Lợi nhuận từ HĐKD			-95.667	-97.237		
5	Lợi nhuận khác			-24.149	-24.149		
6	Lợi nhuận trước thuế	-40.172	-42.284	-119.816	-121.386	298,3%	287,1%
7	Lợi nhuận sau thuế			-119.816	-121.386		
8	Cổ tức						
9	EPS				-4.628		

▪ Kết quả kinh doanh thực hiện 2020 so với thực hiện 2019:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020		TH 2019		% TH2020/TH2019	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	1.470.300	1.469.796	1.453.912	1.464.385	101,1%	100,4%
2	Doanh thu thuần	1.083.409	1.086.710	1.753.850	1.842.427	61,8%	59,0%
3	Giá vốn hàng bán	939.928	942.724	1.705.549	1.792.423	55,1%	52,6%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	-95.667	-97.237	-60.914	-63.679	157,1%	152,7%
5	Lợi nhuận khác	-24.149	-24.149	-4.656	-4.373	518,7%	552,2%
6	Lợi nhuận trước thuế	-119.816	-121.386	-65.570	-68.052	182,7%	178,4%
7	Lợi nhuận sau thuế	-119.816	-121.386	-65.570	-66.177	182,7%	183,4%
8	Cổ tức						
9	EPS		-4.628		-2.471		187,3%

- Năm 2020, cùng với đại dịch Covid-19 là một năm mà hoạt động kinh doanh của Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Nhìn vào bảng kết quả kinh doanh năm 2020 thì hầu như các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch đề ra. Chi phí tài chính gần 80 tỷ cho khoản vay nợ thuê tài chính hơn 800 tỷ đồng; các nhà máy, các

Công ty con hoạt động không hiệu quả, song song đó việc chậm thanh toán tiền từ gói thầu cung cấp than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 của tập đoàn điện lực EVN đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty, đặc biệt là thiếu hụt nguồn vốn lưu động nên Ban Tổng Giám đốc đã rất khó khăn để có thể cân đối dòng tiền trong năm qua. Đối với khoản công nợ lớn là Tập đoàn điện lực Việt Nam: 172 tỷ đồng này, Công ty đã làm đơn khởi kiện và gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để yêu cầu Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) thanh toán khoản công nợ này. Theo đơn khởi kiện thì Công ty CP đầu tư và thương mại DIC đã yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) hoàn trả tổng số tiền 208.169.609.834 đồng (bao gồm món 171.999.444.452 đồng). Bước tiếp theo sẽ hoàn thiện hồ sơ kiện đòi thêm: 126.713.087.697 đồng.

- Đối với thị trường Xuất khẩu clinker là hoạt động truyền thống nhưng do không đủ nguồn tiền và bảo lãnh tín dụng nên hoạt động kinh doanh clinker khó thực hiện được. Đồng thời, do tình hình dịch bệnh Covid-19 dẫn đến một số nước đóng biên giới, giao thương vận tải giữa các nước gần như tê liệt nên việc kinh doanh của Công ty cũng phải dừng lại. Giá clinker trong nước không cạnh tranh được so với các nước trong khu vực, điển hình như Trung Quốc, nhà sản xuất xi măng chuyên sang nhập khẩu clinker từ các nước khu vực nên doanh số giảm mạnh, biên độ lợi nhuận thấp, thậm chí kinh doanh lỗ.
- Là Công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, vì vậy nguồn vốn kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào vốn vay lớn, đặc biệt là các khoản vay nợ ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tăng cao tại một số thời điểm thuận lợi dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao. Hơn nữa, chi phí giá vốn tăng mạnh hơn so với mức tăng của doanh thu do các điều chỉnh từ chính sách bán hàng đồng thời các chi phí phục vụ phát triển việc kinh doanh khác... cũng tăng nhằm phục vụ chiến lược mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh.
- Bên cạnh đó, việc thay đổi phương án kinh doanh và chính sách thu hồi công nợ đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu quan trọng của Công ty như khoản phải thu ngắn hạn, hàng

tồn kho, nợ ngắn hạn.... Thị trường VLXD luôn trong tình trạng cung vượt xa cầu đối với tất cả các mặt hàng như thép, ngói màu, clinker, xi măng..... vì vậy tính cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu ngày càng khốc liệt, đòi hỏi các doanh nghiệp phải giảm giá bán và thay đổi chính sách bán hàng để có thể mở rộng thị trường, đặc biệt giữ mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Để giảm bớt áp lực tài chính đồng thời tránh tình trạng dòng vốn bị ứ đọng và chiếm dụng trong thời gian dài, năm qua công ty đã tích cực thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn. Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại Công ty mẹ đã tăng khoảng 99 tỷ đồng, tăng tương đương 19,32% so với năm 2019.

- Năm 2020, Công ty cũng đã linh động cắt giảm bớt các khoản nợ phải trả nhằm điều chỉnh hệ số đòn cân nợ cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Nợ phải trả ngắn hạn của năm 2020 là 1.376 tỷ đồng, tăng khoảng 127 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10,20% so với năm 2019, trong đó hầu hết tất cả các mục nợ ngắn hạn đều tăng, bao gồm các khoản phải trả cho người bán, thuế và các khoản phải trả nhà nước, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.... Cụ thể, đối với Hợp nhất thì phải trả người bán ngắn hạn tăng mạnh nhất, tỷ lệ tăng thêm 73,98%, tăng thêm tương đương 169 tỷ đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 13,65% tương đương 122 tỷ đồng so với năm 2019. Đối với công ty mẹ thì phải trả người bán ngắn hạn tăng 169 tỷ đồng, tăng tương đương 42,64% ; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 114 tỷ đồng, tương đương giảm 15,24% so với năm 2019. Công ty đang cố gắng nỗ lực thu hồi công nợ, giảm nợ vay nhằm cân đối lại nguồn tài chính, xây dựng uy tín đối với khách hàng, nhà cung cấp, tổ chức tín dụng....đồng thời góp phần đảm bảo các mặt hàng kinh doanh của Công ty được kinh doanh liên tục và không bị gián đoạn.
- Mặc dù đã rất cố gắng và quyết tâm, nhưng trước tình hình khó khăn của thị trường VLXD nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung, kết thúc niên độ 2020, kết quả kinh doanh của Công ty hợp nhất và Công ty mẹ đều không đạt chỉ tiêu đề ra. Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ lỗ 121 tỷ đồng, lỗ 185,12% so với thực hiện năm 2019 và giảm 1.055% so với kế hoạch năm 2020. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất lỗ 120 tỷ đồng, lỗ 176,07% so với cùng kỳ năm trước và lỗ 888,05% so với kế hoạch đề ra.

✦ **Kết quả kinh doanh theo từng mặt hàng của Công ty năm 2020**

ĐVT: triệu đồng

Mặt hàng	2020 (Kế hoạch)	2020 (Thực hiện)	So sánh cả năm - kế hoạch
Clinker, thạch cao, đá vôi, thương mại khác	200.686	14.158	7.05%
Ngói màu	28.466	13.451	47,25%
Than	1.103.028	996.532	90,35%
Xi măng, thép	60.000	59.268	98,78%

★ **Mặt hàng Clinker, thạch cao, đá vôi:** Năm 2020, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi giá nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất không ngừng tăng cũng như sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường với quá nhiều thương hiệu khác nhau.... tổng doanh thu Clinker, thạch cao, đá vôi, thương mại khác đạt được năm 2020 khoảng 14 tỷ đồng, chưa đạt được kỳ vọng như kế hoạch đề ra.

Năm 2020, thị trường clinker khó khăn hơn rất nhiều đối với cả thị trường xuất khẩu và nội địa. Các khó khăn hiện hữu được chỉ ra là giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng, tiền lương tăng, các vấn đề về môi trường, công nghệ.... gây áp lực tăng giá để tránh bị lỗ. Tuy nhiên, nếu tăng giá quá cao sẽ giảm sức cạnh tranh của clinker Việt Nam đối với các thị trường khác. Đồng thời, do tình hình dịch bệnh Covid-19 dẫn đến một số nước đóng biên giới, giao thương vận tải giữa các nước gần như tê liệt nên việc kinh doanh của Công ty cũng phải dừng lại. Giá clinker trong nước không cạnh tranh được so với các nước trong khu vực, điển hình như Trung Quốc, nhà sản xuất xi măng chuyên sang nhập khẩu clinker từ các nước khu vực nên doanh số giảm mạnh, biên độ lợi nhuận thấp, thậm chí kinh doanh lỗ.

★ **Mặt hàng Ngói màu:** Ngói màu là thương hiệu đã hình thành được 15 năm nay, là thương hiệu uy tín trên thị trường với đội ngũ nhân viên có bề dày về kinh nghiệm, chính sách hậu mãi chu đáo và có mối quan hệ thân thiết với các bạn hàng. Kết thúc năm 2020, doanh thu của mặt hàng này khoảng 13 tỷ đồng, mang lại lợi nhuận khoảng 167 triệu đồng cho Công ty, nhưng chỉ đạt 47,25% chỉ tiêu đề ra cho năm 2020. Sản phẩm này trước đây tuy lợi nhuận không cao nhưng doanh số ổn định và đã tạo thương hiệu trên thị

trường, do ảnh hưởng dịch bệnh, kết quả kinh doanh không như mong muốn. Dự kiến sắp tới thị trường bất động sản chững lại sẽ khiến mặt hàng này gặp khó khăn.

❖ **Mặt hàng Sắt thép, xi măng:** Năm 2020 đã khép lại với sự tăng trưởng chậm chạp của thị trường thép toàn cầu và trong nước. Thời gian gần đây, thép giá rẻ nhập khẩu từ các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Nga... tràn vào Việt Nam tăng nhanh khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành thép trong nước gặp nhiều khó khăn. Chỉ trong năm 2019, nguồn sắt thép từ Trung Quốc đổ vào thị trường Việt Nam lên hơn 5 triệu tấn; thép Ấn Độ, Nhật Bản nhập vào Việt Nam trên 2 triệu tấn, trị giá khoảng 10 tỷ USD. Tình hình tiêu thụ của thị trường trong nước hết sức ảm đạm, nguy cơ dư thừa nguồn cung dẫn đến cạnh tranh giá cả giữa các doanh nghiệp cộng thêm khó khăn ở thị trường xuất khẩu khiến ngành thép trong nước xảy ra cuộc chiến tranh giành thị phần gay gắt ngay chính trên sân nhà. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp thép nước ngoài đang có xu hướng dịch chuyển nhà máy thép qua Việt Nam càng khiến khó khăn thêm chồng chất, nguy cơ chịu ảnh hưởng bất lợi của ngành thép ngày càng rõ nét hơn. Việc tiêu thụ gặp khó khăn nguyên nhân không chỉ từ sức ép cạnh tranh giữa hàng trong nước và hàng nhập khẩu, mà còn do ảnh hưởng bởi sức ép gia tăng từ chiến tranh thương mại, các nước đều đưa ra rào cản thương mại để bảo vệ hàng sản xuất trong nước. Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực VLXD nên Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể, doanh thu năm 2020 của mặt hàng này là 59 tỷ đồng, mang về lợi nhuận 3 tỷ đồng, đạt được 98,78% so với kế hoạch đề ra. Nhất là thời điểm hiện nay, sau thời gian tái cơ cấu, sản lượng xi măng xuất khẩu của Trung Quốc và Thái Lan đều tăng, sẽ khiến xuất khẩu xi măng của Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi phải cạnh tranh nhiều hơn. Đặc biệt, đã có đề xuất đánh thuế môi trường đối với doanh nghiệp sản xuất xi măng với việc nộp thuế cho rừng vì rừng là nơi tiêu thụ CO2 cho xi măng. Tất cả những khó khăn này sẽ dồn gánh nặng lên giá thành sản phẩm, đòi hỏi doanh nghiệp đương đầu với thách thức. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tiêu thụ, xuất khẩu xi măng và clinker ở Việt Nam. Riêng đối với thị trường nội địa sẽ còn khó khăn hơn rất nhiều. Nguyên nhân do thị trường bất động sản không có nhiều dự án mới được triển khai, các dự án cơ sở hạ tầng, các công trình giao thông như đường xá, cầu cống.... chững lại. Đây đều là những nguồn tiêu thụ chính của ngành

vật liệu xây dựng. Do đó thị trường tiêu thụ của ngành xi măng mất đi một phân khúc đáng kể.

Năm 2021, năm bắt được những khó khăn của ngành, Công ty sẽ đặc biệt theo dõi đến những diễn biến thị trường, cập nhật giá nhập khẩu thường xuyên và có chính sách bán hàng phù hợp nhằm ứng phó với những diễn biến khó lường của ngành. Bên cạnh đó, tiếp tục chăm sóc khách hàng truyền thống có mối quan hệ lâu năm (Công ty CP Nam Thái Sơn, Công ty Thép Đình Vũ, Công ty Thép Toàn Thắng...) đồng thời tích cực khai thác khách hàng mới để đẩy mạnh hàng bán ra, cải thiện doanh thu và lợi nhuận năm trong thời gian tới.

❖ **Mặt hàng than đá:** là mặt hàng kinh doanh cốt lõi và mang lại doanh thu chủ lực cho Công ty.

- Ngày 28/03/2017, Công ty DIC đã ký kết Hợp đồng số 04/2017/HĐMB với Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc cung cấp than nhập khẩu cho Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, với trị giá 1.153.282.439.346 đồng. Công ty đã giao hàng xong chuyển cuối cùng vào ngày 19/04/2018, hoàn thành trước tiến độ hợp đồng là 05 tháng. Tuy nhiên, quá trình quyết toán gói thầu đến nay vẫn chưa hoàn thành do vướng phải một số tranh chấp về chính sách hoàn thuế, thủ tục Hải quan... Đến tháng 04/2019, Tổng Cục thuế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính mới ra văn bản tháo gỡ các vướng mắc về chính sách thuế GTGT cho Hợp đồng nói trên. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của DIC. Nguồn vốn bị động, các hoạt động kinh doanh của Công ty gần như bị gián đoạn, đình trệ do không đảm bảo được nguồn vốn đầu tư. Trước tình hình trên, Công ty đã khởi kiện Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) yêu cầu được thanh toán đầy đủ khoản nợ còn thiếu và bồi thường tổn thất do chậm thanh toán.
- Cuối năm 2019, DIC cũng đã tham dự và trúng thầu gói thầu cung cấp than nhập khẩu cho Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 với tổng khối lượng 1.200.000 tấn, trị giá khoảng 1.600 tỷ đồng, thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 05/2020 và dự kiến hoàn thành vào tháng 05/2021. Đây là gói thầu mà Công ty tập trung toàn

bộ nhân lực cũng như kinh nghiệm tích lũy được để cố gắng mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty đã giao được khoảng 899.462 tấn than. Như vậy, mặt hàng kinh doanh Than có doanh thu vào khoảng 996 tỷ đồng, đạt 90,35% chỉ tiêu đề ra cho năm 2020.

- Công ty đang chuẩn bị thực hiện tiếp hai hợp đồng cung cấp than mới cho đối tác giao tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 và Duyên Hải 3 Mở rộng với tổng khối lượng 1.000.000 tấn, trị giá khoảng 2.300 tỷ đồng và thời gian thực hiện dự kiến bắt đầu từ tháng 04/2021.

Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2019	% Tăng/Giảm
Tài sản ngắn hạn	1.234.159	1.195.546	3,23%
Tài sản dài hạn	235.638	268.839	-12,35%
Tổng tài sản	1.469.797	1.464.385	0,37%

Tài sản của Công ty chủ yếu hình thành từ tài sản ngắn hạn của Công ty. Khoản mục tổng tài sản của năm 2020 tăng 0,37% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó tài sản ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2020 tăng 3,23% so với năm 2019. Nguyên nhân tài sản ngắn hạn tăng so với năm 2019 chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn tăng. Tài sản ngắn hạn năm 2019 của Công ty chủ yếu là:

- Các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng và các khoản phải thu ngắn hạn khác.
- Đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm kinh doanh chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn khác.
- Tiền và các khoản tương đương tiền.
- Hàng tồn kho.
- Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản dài hạn năm 2020 giảm 12,35% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do hao mòn tài sản cố định nên giá trị còn lại của tài sản giảm. Tài sản dài hạn năm 2020 của Công ty chủ yếu là:

- Các khoản phải thu dài hạn bao gồm phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán, vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc,...
- Tài sản cố định.
- Tài sản dở dang dài hạn.
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn như đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết,...
- Tài sản dài hạn khác.

b. Tình hình nợ phải trả

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2019	%Tăng/Giảm
Nợ ngắn hạn	1.376.089	1.228.927	11,97%
Nợ dài hạn	167	19.993	-99,16%
Nợ phải trả	1.376.256	1.248.919	10,20%

Khoản mục nợ phải trả của Công ty năm 2020 tăng 10,20% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 11,97% và nợ dài hạn giảm 99,16% so với cùng kỳ năm trước. Năm qua, Công ty tập trung thanh lý các khoản vay tài chính dài hạn, phải trả ngắn hạn cho người bán và thuê tài chính nhằm giảm bớt áp lực tài chính, tạo dựng uy tín đối với khách hàng và dần điều chỉnh lại hệ số đòn bẩy tài chính sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

2. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Với mục tiêu ngày một công khai, tự động hóa và nâng cao hiệu quả một số công tác quản lý, tổ chức cán bộ, Công ty đã từng bước tìm hiểu và ứng dụng khoa học công nghệ như: áp dụng chỉ số KPI trong toàn Công ty để đánh giá đúng mức độ thực hiện công việc của tất cả CBCNV nhằm cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc của nhân viên góp phần làm giảm chi phí và tăng năng suất lao động.

- Thiết lập bộ máy nhân sự tinh gọn và hiệu quả, thường xuyên rà soát nguồn nhân lực, đảm bảo lựa chọn được nhân sự tốt trong quá trình phát triển của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi sát sao hoạt động tại các Công ty con, nhà máy.
- Công tác tài chính linh hoạt, huy động vốn kịp thời đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty. Nâng cấp phần mềm kế toán, công tác ghi chép sổ sách rõ ràng, minh bạch.

3. Kế hoạch phát triển:

Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2021 được các tổ chức đánh giá sẽ khả quan hơn nhiều so với năm 2020 bị suy thoái vì đại dịch Covid. Việc 4 loại vacxin được lưu hành và 43 dự án nghiên cứu vacxin khác đang được triển khai tạo kỳ vọng cho sự phục hồi của hoạt động sản xuất cũng như tiêu dùng trên toàn cầu. Động lực tăng trưởng được kỳ vọng đến từ các đầu tàu kinh tế như Mỹ (+5,1%), Trung Quốc (+8,1%), Châu Âu (4,2%). Nhờ vậy, kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng 5,5% (theo IMF) sau khi tăng trưởng âm 3,5% trong năm 2020.

Tuy vậy, một số rủi ro mà nền kinh tế thế giới sẽ phải đối mặt bao gồm:

- Triển vọng tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào quy mô cũng như hiệu quả của việc tiêm phòng vacxin phòng Covid. Rủi ro một số quốc gia phải tái đóng cửa cách ly vẫn hiện hữu do chưa có đủ vacxin cho tất cả mọi người và virus đang xuất hiện những biến chủng mới.
- Sau khi ông Biden lên nắm quyền tại Mỹ, chính sách đối với Trung Quốc được cho là sẽ mềm dẻo và dễ đoán định hơn chính quyền cũ nhưng vẫn coi Trung Quốc là thách thức với Mỹ. Vì thế, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ - Trung vẫn chưa chấm dứt và có thể bùng nổ bất cứ lúc nào.
- Rủi ro bong bóng tài sản toàn cầu bởi dòng vốn rẻ.
- Rủi ro nợ công toàn cầu gia tăng khi các chính phủ tăng cường đi vay để tung ra các gói cứu trợ quy mô lớn.

- Lạm phát: Trong năm 2021, lạm phát được đánh giá sẽ không tăng mạnh và có thể kiểm soát dưới mức 4,0% do kinh tế thế giới chưa hồi phục hoàn toàn nên giá các nguyên vật liệu hàng hóa thiết yếu khó tăng mạnh, tuy nhiên vẫn có thể xuất hiện những yếu tố khó lường như thiên tai, dịch bệnh như đã xảy ra trong năm 2020.

- Tái cơ cấu: Quá trình sắp xếp, cổ phần hóa DNNN, thoái vốn đầu tư ngoài ngành trong năm 2021 được dự báo sẽ được thúc đẩy trở lại sau đại hội Đảng.

Kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng mạnh và trực tiếp trước đại dịch Covid-19. Việt Nam đang trên đà hội nhập sâu rộng, có nhiều ngành sản xuất theo mô hình chuỗi cung ứng, trong đó có những ngành xuất khẩu chủ lực và tạo nhiều việc làm cho Việt Nam, đều đang bị ảnh hưởng tiêu cực do chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, đứt gãy, gây thiếu nguồn cung đầu vào. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp FDI tại Việt Nam và kèm theo đó là các doanh nghiệp Việt làm đại lý cấp 1, cấp 2...thuộc các ngành nêu trên cũng bị ảnh hưởng, gặp phải hai khó khăn lớn do thiếu nguồn cung đầu vào từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và thiếu lực lượng lao động do lệnh phong tỏa, cách ly hoặc hạn chế đi lại đối với nhân công, chuyên gia từ các nước đối tác. Trước tình hình trên, hiện đã có nhất nhiều doanh nghiệp tiến hành thu hẹp quy mô kinh doanh hoặc tạm ngưng hoạt động.

Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam như thế, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạm ngưng kinh doanh một số mặt hàng và đề ra kế hoạch trong năm tới như sau:

- Kế hoạch Doanh thu hợp nhất: 1.642 tỷ đồng (tăng 51% so với thực hiện năm 2020)
- Kế hoạch Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 370 triệu đồng (tăng 100,30% so với thực hiện năm 2020)
- Kế hoạch Doanh thu Công ty mẹ: 1.642 tỷ đồng (tăng 51% so với thực hiện năm 2020)
- Kế hoạch Lợi nhuận Cty mẹ trước thuế: 370 triệu đồng (tăng 100,30% so với thực hiện năm 2020)

Để đạt kế hoạch kinh doanh năm 2021, Ban lãnh đạo đã họp từng phòng ban tiếp nhận những ý kiến, kiến nghị và định hướng như sau:

❖ **Đối với vấn đề sản xuất:**

- Tiến hành nghiên cứu, khảo sát, điều tra tình hình thị trường hiện tại và trong tương lai đối với thị trường ngói màu để từ đó lập kế hoạch sản xuất một cách hiệu quả nhất.
- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ giá cả nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đầu tư vào các trang máy móc, thiết bị hiện đại, luôn đảm bảo quy trình duy tu bảo dưỡng nhanh chóng kịp thời theo kế hoạch và đề xuất của Nhà máy để sản lượng đầu ra luôn đáp ứng kịp với sản lượng kinh doanh.
- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống sản xuất nhằm tạo ra được nhiều sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp đáp ứng được nhu cầu của thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành.

❖ **Đối với vấn đề kinh doanh**

- Tổ chức sản xuất clinker Hữu Nghị lò 01, lò 2, lò 3: Hợp tác liên doanh với Công ty TNHH Long Sơn – Nhà máy xi măng Long Sơn sẽ hỗ trợ tài chính, kỹ thuật để xuất kinh doanh clinker, xi măng theo HĐ Hợp tác liên doanh số 01/2020/DIC –LS ngày 03/06/2020. Mỗi năm thu về khoản 199.500.000.000 đồng (doanh số bình quân năm : 19.000 tấn x 875.000đ/tấn) , lợi nhuận dự kiến thu về 6.480.000.000 đồng (giá clinler hiện tại 720.000 đồng có VAT 10% , khối lượng tiêu thụ dự kiến 15.000 tấn / tháng , lợi nhuận bình quân tháng 720.000 đồng /tấn x 15.000 tấn x 5% = 540.000.000 đồng/ tháng , tương đương năm : 6.480.000.000 đồng). Phát triển thị trường xuất khẩu clinker bằng cách vẫn phải gia tăng sản lượng tại các thị trường truyền thống, các bạn hàng lâu năm đồng thời tận dụng cơ hội triển khai kế hoạch mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường mới, có tiềm năng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và sự kết nối của DIC trên thị trường quốc tế. Do không đủ nguồn tiền và bảo lãnh tín dụng nên hoạt động kinh doanh clinker nội địa khó thực hiện được. Tuy nhiên, Công ty CP Xi Măng Long Sơn trước tiên sẽ hỗ trợ bán xi măng sang DIC mà không cần phải thanh toán tiền trước, sau đó cung cấp cho một số khách hàng tại Miền Trung, sự kiến hàng tháng tiêu thụ 18.000 tấn, tương đương 16 tỷ đồng.
- Nhập khẩu thạch cao từ Oman, Thái Lan và phân phối tại trong nước do đặc thù tất cả các nhà máy sản xuất xi măng đều sử dụng nguyên liệu thạch cao nhưng với số lượng ít nên không thể nhập trực tiếp. Phương thức thực hiện như sau: Công ty DIC ký

quỹ mở L/C nhập khẩu, Ngân hàng tài trợ thanh toán 80% giá trị L/C, khi hàng về giao cho các nhà máy sản xuất xi măng, nhận hàng, nghiệm thu, thanh toán trong vòng 15 ngày. Kế hoạch nhập trung bình 10.000 tấn/ 3 tháng.

- Gói thầu than cấp nhà máy Duyên Hải 3 trúng thầu số lượng 1.000.000 tấn, trị giá 1.300.000.000.000 đồng, thời gian cung cấp từ tháng 04 đến tháng 12/2020; Tại thời điểm trúng gói thầu này phương án kinh doanh tính trên chỉ số Newc và ICI 3 tháng 12/2019 có lãi, ngân hàng HD Bank đã bảo lãnh dự thầu và bảo lãnh thực hiện hợp đồng; đã thực hiện giao hàng tới chuyển 8 tương ứng 400.000 tấn, lợi nhuận khoản 30 tỷ đồng (Hdbank thu nợ quá hạn từ nguồn lợi nhuận này). Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam: đang khởi kiện, dự kiến thu hồi trong năm 2022, 2023, 2024 tổng giá trị 200.000.000.000 đồng.
- Đối với nhập khẩu sắt thép tấm, Công ty triển khai phương thức thực hiện như sau: Công ty DIC ký quỹ mở L/C nhập khẩu, Ngân hàng tài trợ thanh toán 80% giá trị L/C, hàng về cầm cố theo hình thức ký kho ba bên Công ty – Ngân hàng – Kho hàng. Công ty trình Ngân hàng duyệt xuất kho khi khách hàng mua nộp tiền đủ 80%/ đơn hàng xin giải chấp.
- Phối hợp với các bộ phận khác để thông tin được thông suốt, kịp thời và đúng tiến độ thời gian thanh toán và thu hồi công nợ.
- Báo cáo, giao ban liên tục với Ban Tổng giám đốc để nhận được sự tham vấn chỉ đạo chiến lược kinh doanh theo từng thời điểm.
- Lên kế hoạch cắt giảm, có thể là giải thể bộ phận có những mặt hàng kinh doanh không mang lại hiệu quả liên tục trong nhiều năm.

❖ Đối với vấn đề tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính cho các hoạt động đầu tư, đấu thầu các dự án, phát triển sản xuất kinh doanh tránh lãng phí và thất thoát.
- Nâng cao quản lý công nợ, công tác tài chính tránh trường hợp không thanh toán kịp cho nhà cung cấp và đơn vị vận chuyển dẫn đến tình trạng khó khăn cho việc tiếp cận hàng giá rẻ, thuê tàu giá thấp làm giảm hiệu quả kinh doanh cũng như giảm mất uy tín với khách hàng.

- Xây dựng hạn mức tín dụng Ngân hàng đáp ứng nhu cầu kế hoạch kinh doanh của các Phòng ban.
- Xây dựng kiểm soát nội bộ có hiệu quả nhằm ngăn ngừa mọi rủi ro trong công tác kế toán, phối hợp kiểm soát chặt chẽ ngân sách các đơn vị.
- Xây dựng hệ thống kế toán quản trị nhằm cung cấp cho Ban điều hành những thông tin kế toán kịp thời, phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

❖ **Đối với vấn đề quản trị nhân sự và tổ chức bộ máy**

- Về Hội đồng quản trị: ĐHCĐ vào tháng 10 năm 2020 đã bầu cử gồm 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó có nhân tố mới hiện đang giữ trọng trách tại Công ty bất động sản uy tín, sẽ định hướng khởi động lại Dự án 390 Ha khu công nghiệp Hóc Môn xen kẽ khu dân cư.
- Về nhân sự điều hành: giảm còn 03 thành viên trong Ban TGD, sát nhập các phòng ban Kinh doanh, giảm vị trí Quản lý cấp Giám đốc bộ phận, nhân sự gián tiếp cơ cấu lại bộ máy không dư thừa; hạn chế các chi phí giao tế, tiết giảm chi phí quản lý, điều chỉnh cắt giảm các phụ cấp chức vụ, chi phí đi lại...



PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm qua, Công ty đã nghiêm túc thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ của doanh nghiệp nghiêm ngặt trên sàn chứng khoán, hoàn thành công tác công bố thông tin kịp thời, đầy đủ và đúng quy định đến quý cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý.

Về kết quả sản xuất kinh doanh của DIC – Intraco trong năm tài chính 2020 gặp khá nhiều khó khăn do một số nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan tác động. Cụ thể nền kinh tế thế giới trong năm biến động không lường, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng trong khi kinh tế Việt Nam lại đối mặt với sự dư thừa công suất của các sản phẩm VLXD như clinker, xi măng, thép..., chi phí sản xuất gia tăng bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công... đã ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Chứng kiến sự biến động ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường VLXD nói chung và đối với DIC nói riêng, Hội đồng Quản trị đã sát cánh cùng Ban Tổng Giám đốc nỗ lực đưa ra những giải pháp, phương án và chính sách bán hàng mới sao cho phù hợp với tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay. Kết quả kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch như Đại hội đồng cổ đông đề ra khi Doanh thu chỉ đạt 1.086 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế lỗ 121 tỷ đồng.

Hội đồng Quản trị ghi nhận sự đoàn kết và cố gắng của toàn bộ CB-CNV Công ty trong việc nỗ lực hoàn thành kế hoạch đặt ra trong điều kiện kinh tế khó khăn và khắc nghiệt như hiện nay.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và Bộ phận các phòng ban trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đồng thời hoàn thành tốt vai trò của mình thông qua việc theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty trên tất cả các phương diện, đưa ra các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Các chủ trương và ý kiến của Hội đồng Quản trị đưa ra cũng được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với một tinh thần trách nhiệm cao. Mặc dù kết quả kinh doanh không như mong đợi nhưng nhìn chung với tình

hình kinh tế khó khăn như hiện nay, áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Hội đồng Quản trị vẫn đánh giá rất cao tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực không mệt mỏi của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Hội đồng Quản trị tin rằng, với sự cố gắng và tâm huyết của Ban điều hành, sự nỗ lực của toàn bộ CB-CNV DIC-Intraco sẽ từng bước vượt qua những rào cản phía trước, dần ổn định lại thị trường kinh doanh của doanh nghiệp, từng bước chinh phục các thị trường mới trong khu vực và quốc tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

➤ Đối với hoạt động sản xuất:

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã là ưu tiên hàng đầu để giữ vững thương hiệu và tạo uy tín đối với khách hàng.
- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các hạng mục kiểm tra an toàn thiết bị để ngăn ngừa tối đa tan rạn lao động, ổn định máy móc sản xuất.
- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị.

➤ Đối với hoạt động thương mại:

- Củng cố và khẳng định vị thế là công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp Clinker cho thị trường trong nước và khu vực Châu Á. Tăng cường mở rộng và tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ bằng việc hoàn thiện cơ chế điều hành thông qua các chính sách và cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ.
- Triển khai thực hiện, lên kế hoạch chi tiết về thời gian giao hàng, sản lượng cũng như tài chính để chuẩn bị thực hiện hợp đồng kinh tế “Mua than phụ vụ chạy thử nghiệm nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng” mà Công ty đã ký kết. Bộ phận Kinh doanh cần lên kế hoạch cụ thể, báo cáo chi tiết tiến độ thực hiện cho Ban Tổng Giám đốc để kịp thời xử lý với những tình huống bất ngờ, đảm bảo nguồn lực về tài chính nhằm tạo điều kiện hoàn thành tốt nhất các dự án đấu thầu trên. Vì vậy, đây là vấn đề được Ban Tổng Giám đốc đặc biệt quan tâm và chú trọng theo dõi.

- Phối hợp với các Công ty liên doanh, liên kết theo dõi tiến độ hoạt động, phấn đấu hoàn thành tới mức cao nhất kế hoạch đặt ra, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận nhằm mang lại kết quả kinh doanh cho Công ty hợp nhất.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng Quản trị****a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị**

STT	Tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại các tổ chức khác	Ghi chú
1.	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT	Cử nhân	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Minh Phong.	
2.	Ông Cù Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Cử nhân		Từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty từ 16/03/2020
3.	Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên HĐQT	Cử nhân	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP DIC số 1; Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng – Gạch ngói Tuynel Long Hương; Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Phát triển - Xây Dựng.	
4.	Bà Lê Thị Thúy Nga	Thành viên HĐQT	Cử nhân		
5.	Ông Phạm Hữu Long	Thành viên HĐQT	Cử nhân		Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 15/10/2020
6.	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên HĐQT	Cử nhân		Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 15/10/2020
7.	Ông Bùi Thành Nhân	Thành viên HĐQT		Giám đốc Công ty TNHH Phát Triển Đầu Tư Thương Mại NHT	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 15/10/2020

STT	Tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại các tổ chức khác	Ghi chú
8.	Ông Đinh Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	Cử nhân		Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 15/10/2020

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong niên độ tài chính 2020, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời đưa ra những chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị bao gồm như sau

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Ông Cù Anh Tuấn	Thành viên	01	89%	Từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty từ 16/03/2020
3	Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên	09	100%	
4	Bà Lê Thị Thúy Nga	Thành viên	09	100%	
5	Ông Phạm Hữu Long	Thành viên	0	0%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 15/10/2020
6	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	0	0%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 15/10/2020
7	Ông Bùi Thành Nhân	Thành viên	0	0%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 15/10/2020
8	Ông Đinh Tiến Dũng	Thành viên	0	0%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 15/10/2020

d. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

- + Theo dõi việc lập Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và hợp nhất QI/2020, QII/2020, QIII/2020, QIV/2020, Báo cáo soát xét 6 tháng và Báo cáo kiểm toán năm 2020.
- + Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- + Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
- + Phối hợp và giám sát thực hiện công tác bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng TMCP để tài trợ hoạt động kinh doanh.
- + Chỉ đạo công tác kiện toàn, công tác quản trị tại văn phòng Công ty, các nhà máy và các công ty con.
- + Định kỳ phối hợp cùng Ban Giám đốc, các bộ phận liên quan đánh giá năng lực tài chính của một số khách hàng có nợ quá hạn và chỉ đạo triển khai các biện pháp thu hồi công nợ đối với các khách hàng này.
- + Yêu cầu Ban Giám đốc phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020, từ đó đưa ra các kiến nghị khắc phục, đồng thời xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- + Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả công việc.

📌 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2020/NQHĐQT.DIC-INTRACO	21/01/2020	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Thông qua phương án thoái vốn tại CTCP Sản xuất Vật liệu Xây dựng DIC)

2	02-2020/NQHĐQT.DIC- INTRACO	16/03/2020	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: <i>Thông qua đơn Từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty</i>)
3	03-2020/NQHĐQT.DIC- INTRACO	17/08/2020	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: <i>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020</i>)
4	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/DIC	15/10/2020	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: <i>Thông qua nội dung nghị quyết của Đại hội</i>)

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành

Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của Hội đồng Quản trị, nhằm đảm bảo Hội đồng Quản trị hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.

2. Ban kiểm soát: Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành

A. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát của DIC Intraco đã chủ động kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2020 gồm có:

- Định kỳ thực hiện công tác kiểm soát trực tiếp tại đơn vị về thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền ra quyết định của Hội đồng quản trị, ban điều hành;
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Trình HĐQT lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

B. Thẩm định của Ban kiểm soát năm 2020

a. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Do tình hình dịch bệnh trong năm 2020, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty nói riêng và trên cả nước nói chung. Nhìn chung trong năm 2020 Công Ty chưa hoàn toàn thành các mục tiêu đã thông qua trong nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019 đưa ra, cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chi tiêu	TH 2020		TH 2019		% TH2020/TH2019	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	1.470.300	1.469.796	1.453.912	1.464.385	101,1%	100,4%
2	Doanh thu thuần	1.083.409	1.086.710	1.753.850	1.842.427	61,8%	59,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	-119.816	-121.386	-65.570	-68.052	182,7%	178,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	-119.816	-121.386	-65.570	-68.052	182,7%	183,4%

STT	Chi tiêu	KH 2020		TH 2020		% TH2020/KH2020	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản			1.470.300	1.469.796		
2	Doanh thu thuần	1.332.180	1.343.299	1.083.409	1.086.710	81,3%	80,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	-40.172	-42.284	-119.816	-121.386	298,3%	287,1%
4	Lợi nhuận sau thuế			-119.816	-121.386		

Nhìn chung trong năm 2020, công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.087 tỷ đồng đạt 80,9%, công ty mẹ đạt 1.084 tỷ đồng đạt 81,3%, lợi nhuận trước thuế công ty mẹ lỗ 119,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ lỗ 119,8 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất lỗ 121,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất lỗ 121,3

tỷ đồng. Với kết quả kinh doanh như trên thì đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua.

b. Về tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Dự án trạm nghiền xi măng Bến Tre : Đây là dự án trạm nghiền xi măng với công suất 1.000.000 tấn/năm . Tuy nhiên trong năm 2019 vẫn chưa thực hiện được vì vẫn còn vướng các vấn đề về thủ tục giấy tờ . Công Ty DIC vẫn đang phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBND Tỉnh và Ban quản lý khu công nghiệp Phú Thuận tại huyện Bình Đại hoàn tất các thủ tục đầu tư để thực hiện dự án theo hướng dẫn của UBND Tỉnh Bến Tre

c. Tình hình tài chính của Công ty

Trong năm 2020 hoạt động kinh doanh của công ty có nhiều biến động, do tác động của việc thu hồi công nợ tại dự án Than Vĩnh Tân không đạt kế hoạch, các dự án đầu tư đều không hiệu quả dẫn tới đơn vị thiếu vốn hoạt động. Doanh thu các lĩnh vực đều giảm so với cùng kỳ.

d. Thẩm định báo cáo tài chính

d.1 Bảng cân đối kế toán tóm tắt của Công Ty mẹ:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2019	Biến động
Tài sản ngắn hạn	1.234	1.195	3,26%
Tài sản dài hạn	235,6	268.8	-12,3%
Tổng tài sản	1.470	1.464	0,41%
Nợ phải trả	1.376	1.249	10,1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	94	215	- 56,3%
Tổng nguồn vốn	1,470	1.464	0,41%

Nhận xét một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính Công ty mẹ:

* So với đầu năm , tổng tài sản năm 2020 tăng 1,2%, trong đó :

- Tài sản dài hạn giảm , chủ yếu do các nguyên nhân sau:
- + Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm .
- + Hàng tồn kho tăng .
- + Các khoản phải thu ngắn hạn tăng so với đầu năm .
- + Tài sản dài hạn giảm so với năm 2019.

* So với đầu năm , tổng nguồn vốn năm 2020 tăng 10,9%, trong đó :

- + Nợ phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 là 1.379 tỷ đồng tăng 157 tỷ đồng.
- + Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng .
- + Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 76 tỷ so với năm 2019.

Trong đó : Chi phí tài chính chi gần 86 tỷ đồng cho khoản vay nợ tài chính. Nợ phải trả tăng . Điều đó cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Công Ty đang ở mức độ chưa an toàn, áp lực trả nợ gốc và lãi vay hàng tháng là rất lớn, hoạt động SXKD của Công Ty phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay. Vốn chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2020 là 91 tỷ đồng . Trong đó vốn điều lệ của công ty mẹ là 266 tỷ đồng.

d.2 Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Biến động
Doanh thu thuần	1.083	1.754	-38,2%
Giá vốn	940	1.706	
Lợi nhuận trước thuế	-119,8	-65.57	

Tóm lại trong năm 2020 doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái.

C. Kiến nghị của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2021

🚩 Kiến nghị

Ban kiểm soát cơ bản thống nhất số liệu, nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020. Ban kiểm soát kiến nghị một số vấn đề sau:

- HĐQT cần chỉ đạo BĐH kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư, quản lý hiệu quả dòng tiền. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro.
- Đối với công tác thu hồi công nợ: Do khả năng thanh toán của đơn vị phụ thuộc rất lớn vào tính công nợ phải thu , đề nghị Công Ty có biện pháp quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, thu hồi các khoản đầu tư không lợi nhuận, lựa chọn các khách hàng có khả năng về tài chính để hạn chế rủi ro không thu hồi được nợ. Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan tới trích lập dự phòng nợ phải thu .
- Công ty cần lưu ý thực hiện đúng quy định về hạch toán kế toán và quyết toán đối với chi phí tạm ứng.

🚩 Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 :

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn

STT	Tổ chức/ Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	America LLC	Cổ đông lớn	1.234.620	4,73%	1.476.620	5,66%	Mua cổ phiếu
2.	Nguyễn Đức Hải	Cổ đông nội bộ	1.191.495	4,57%	1.200.005	4,60%	Mua cổ phiếu

b. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 15/10/2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là 416 triệu đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2020, quyết toán mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là: 142.600.000 đồng do giao thoa nhiệm kỳ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ và được bầu lại mới.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

3.1 Ý kiến của kiểm toán



Số: 03/BCKT/TC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
29 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tel: 028. 3910 3908; 3910 6162 - Fax: 028. 3910 4880

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 10 năm 2021, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do những vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tới thời điểm phát hành báo cáo này chúng tôi chưa nhận được các thư xác nhận liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng ngắn hạn 347 tỷ đồng, trả trước cho người bán ngắn hạn khoảng 233 tỷ đồng, phải thu tạm ứng 50 tỷ đồng, phải thu khác ngắn hạn 26 tỷ đồng, phải trả người bán ngắn hạn 174 tỷ đồng, người mua trả tiền trước ngắn hạn 3,5 tỷ đồng, phải trả khác ngắn hạn 16 tỷ đồng. Công ty cũng chưa đánh giá khả năng thu hồi và xác định tổn thất đối với các khoản công nợ phải thu này. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính chính xác của các khoản nêu trên. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên báo cáo tài chính hợp nhất hay không.

Đối với khoản đầu tư hợp tác với Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp trị giá 31 tỷ đồng (chưa được xác nhận) như trình bày thuyết minh tại V.2 trang 25 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản đầu tư góp vốn theo hợp đồng từ năm 2014 đến nay thời hạn thực hiện đã hết nhưng các bên đã không thực hiện như nội dung đã cam kết trong hợp đồng. Chúng tôi cũng không thu thập được các hồ sơ để xác định các bên có tiếp tục thực hiện như cam kết hay không, không đánh giá được khả năng thu hồi tiền đã đầu tư cũng như không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này trên báo cáo tài chính hợp nhất hay không.

Tại thời điểm 31/12/2020 Công ty còn một số lượng ngói và nguyên liệu hư hỏng không sử dụng được, tồn kho lâu ngày chậm luân chuyển tổng trị giá bình quân 31,2 tỷ đồng. Công ty chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được của các hàng hóa này để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02-"Hàng tồn kho". Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán phù hợp để đánh giá và xác định giá trị thuần của hàng tồn kho, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.


Đối với khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Xi Măng Yên Mao trị giá 32.738.063.038 đồng để thực hiện dự án xây dựng "Dây chuyền sản xuất Clinker - Xi măng". Dự án thực hiện đã lâu nhưng hiện tại chưa hoàn thành và đang tạm ngưng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này chúng tôi chưa thu thập được thông tin về tiến độ dự án để đánh giá khả năng tiếp tục thực hiện, chưa nhận được Báo cáo tài chính năm 2020, đồng thời chúng tôi cũng không nhận được thư xác nhận về khoản đầu tư góp vốn này. Do đó chúng tôi không đánh giá được khả năng tiếp tục thực hiện dự án, không đánh giá giá trị thuần cũng như không xác định được khả năng thu hồi khoản đầu tư này.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại VII.10 trang 49 bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất có khoản công nợ phải thu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trị giá 171,9 tỷ chưa được xác nhận nợ tại 31/12/2020, đây là khoản công nợ liên quan đến hợp đồng cung cấp than nhập khẩu phục vụ chạy thử nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4. Công ty đã làm đơn khởi kiện và gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thanh toán khoản công nợ này. Theo đơn khởi kiện thì Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC đã yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) hoàn trả tổng số tiền 208.169.609.834 đồng. Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã thông báo thụ lý vụ án tại văn bản số 11/2019 ngày 08/10/2019, triệu tập các bên tranh chấp để giải quyết lần 1 ngày 02/12/2019, lần 2 ngày 06/05/2020. Đến thời điểm hiện tại vụ việc vẫn đang trong quá trình xử lý và chưa có kết luận cuối cùng.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 0613-2018-152-1
Phó Giám đốc


Cao Thị Hồng Nga
Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 0613-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2021

Kiểm toán viên



Nguyễn Chi Thanh
Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 2819-2019-152-1



3.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán: Xem Phụ lục 01 và Phụ lục 02 (đính kèm)

(Đăng tải chi tiết tại website: www.dic-intraco.vn)

11